TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 421/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 456/2017/TLST/HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị P, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Tổ D, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Tổ D, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị P và anh Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị P và anh Nguyễn Việt H thuận tình ly hôn.

Quan hệ con chung: Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tùng D, sinh ngày 21/5/2006, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tùng B, sinh ngày 10/3/2011 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị P đều được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị P nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị P 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005340 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 477/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 503/2017/TLST/HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 9, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên

Tạm trú: Tổ 38, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh Lâm, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 9, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Bùi Thanh Lâm

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Bùi Thanh Lâm thuận tình ly hôn.

Quan hệ con chung: Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị Hà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Bùi Nhật Khang, sinh ngày 08/10/2016, cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Lâm được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị Hà 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005399 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Trung Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 478/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 577/2017/TLST/HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị D Thị Thu Hà, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 9, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Ngô Xuân Tùng, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Tổ 9, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên

Tạm trú: Tổ 2, phường V, thành phố Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D Thị Thu Hà và anh Ngô Xuân Tùng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D Thị Thu Hà và anh Ngô Xuân Tùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ con chung: Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị Hà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Ngô D Gia Bảo, sinh ngày 02/11/2010, cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Tùng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị Hà 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005486 ngày 05/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 476/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 539/2017/TLST/HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thúy Kiều, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 21, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh Dũng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 6, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thúy Kiều và anh Trần Mạnh Dũng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thúy Kiều và anh Trần Mạnh Dũng thuận tình ly hôn.

Quan hệ con chung: Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị Kiều là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Trần Đức Anh, sinh ngày 21/10/2006 và Trần Bảo Trung, sinh ngày 24/01/ 2011 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Kiều nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị Kiều 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005438 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Quan Triều;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái